

Số: **12** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **10** tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên
tỉnh Trà Vinh năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020); Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 704/UBND-KGVX ngày 06/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu trong Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/02/2016 về thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam năm 2020 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và Công văn số 704/UBND-KGVX ngày 06/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu trong Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các mục tiêu và giải pháp thực hiện của Kế hoạch, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội:

1.1. Chỉ tiêu cụ thể: 100% thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách, thanh niên lực lượng vũ trang, thanh niên là học sinh, sinh viên; 70% thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 1 (đính kèm).

2. Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên:

2.1. Chỉ tiêu cụ thể:

- 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương.

- 80% thanh niên ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- 80% thanh niên là cán bộ, công chức ở xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 2 (đính kèm).

3. Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ:

3.1. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 15% so với năm 2015.

- Tỷ lệ thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ tăng 15% so với năm 2015.

- Số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 20% so với năm 2015.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 3 (đính kèm).

4. Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế:

4.1. Chỉ tiêu cụ thể:

- 20% thanh niên làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương.
- 15% thanh niên được quy hoạch đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước.
- 15% thanh niên được quy hoạch đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.
- 20% thanh niên là chủ doanh nghiệp, chủ trang trại, hợp tác xã.
- 20% thanh niên là người khuyết tật làm chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 4 (đính kèm).

5. Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên:

5.1. Chỉ tiêu cụ thể:

- 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.
- 100% thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.
- Mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 10.000 thanh niên; giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị xuống dưới 7%, thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn xuống dưới 6%.
- Trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm; 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp.
- 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.
- 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; 60% thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 5 (đính kèm).

6. Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên:

6.1. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Phấn đấu cải thiện chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2020: Nam 1m67, Nữ 1m56.

- 70% thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

- Giảm 70% tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên so với năm 2015.

- Trên 80% thanh niên dân tộc thiểu số được tiếp cận với thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục.

- 70% thanh niên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới.

- 70% các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS; người sử dụng ma túy; người hoạt động mại dâm; nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến... được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.

- Trên 90% thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp: Phụ lục 6 (đính kèm).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh năm 2020 được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong chương trình, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị mình, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam (sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Nội vụ).

- Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn và các tổ chức của thanh niên do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đoàn viên, thanh niên ít nhất mỗi năm một lần.

2. Tỉnh đoàn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các phong trào do thanh niên làm nòng cốt. Chỉ đạo tổ chức Đoàn các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về công tác thanh niên cùng cấp thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên và các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đoàn viên, thanh niên năm 2020.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong phân bổ kinh phí và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển thanh niên.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên và nội dung Kế hoạch này.

6. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và các cơ quan thông tin đại chúng khác: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng, ý thức công dân, kỹ năng sống và đẩy mạnh việc tuyên truyền, triển khai Kế hoạch này.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Lồng ghép hoặc xây dựng kế hoạch chuyên đề thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm được phân công; phân công, bố trí lãnh đạo, công chức, viên chức phụ trách công tác thanh niên theo quy định; chỉ đạo tổ chức Đoàn thanh niên và các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên và công tác thanh niên tại cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn trong việc tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đoàn viên, thanh niên năm 2020, kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc và yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên trong tổ chức mình; tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo 6 tháng (trước ngày 25/5) và báo cáo tổng kết năm (trước ngày 05/11) để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CTTN);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ.VP;
- Phòng HC-QT;
- Lưu: VT, KGVX. 03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



Phụ lục 1

Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội (Kèm theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 10/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	100% thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách, thanh niên lực lượng vũ trang, thanh niên là học sinh, sinh viên; 70% thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	<p>1.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đến thanh niên.</p> <p>1.2. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, có ý thức tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, có ước mơ, hoài bão đóng góp vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án về ứng xử văn hóa trong trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên.</p> <p>1.5. Lòng ghép các mục tiêu nâng cao ý thức pháp luật cho thanh niên vào chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm của ngành tư pháp và hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp.</p> <p>1.6. Tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho từng nhóm đối tượng thanh niên (chú trọng các nhóm thanh niên yếu thế).</p>	Sở Nội vụ Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở: Tư pháp; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân cấp huyện Sở Thông tin và truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn	Năm 2020 Năm 2020

Phụ lục 2

Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên
(Kèm theo Kế hoạch số **12/KH-UBND** ngày **10/02/2020** của **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**)



Stt	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
1.	80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 80% thanh niên ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	<p>1.1. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức để thanh niên thuộc hộ nghèo, thanh niên thuộc nhóm yếu thế, thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không bỏ học.</p> <p>1.2. Rà soát số thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.</p> <p>1.3. Rà soát các chính sách hỗ trợ các nhóm thanh niên yếu thế được đi học</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc; Đài Phát thanh và truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các cấp	Năm 2020	
2.	80% thanh niên là cán bộ, công chức ở xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học.	<p>2.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; quan tâm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ và tin học cho cán bộ, công chức xã, đảm bảo 80% cán bộ, công chức trẻ (không quá 30 tuổi) ở xã, đạt theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ cán bộ, công chức xã.</p> <p>2.2. Tổ chức các diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã.</p>	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn	Năm 2020
					Thường xuyên	

	<p>2.3. Tiếp tục triển khai các hoạt động về tăng cường dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, theo nhiều hình thức: Trực tiếp, từ xa, trực tuyến,... để nâng cao trình độ cho người học.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; Trường Đại học Trà Vinh	Thường xuyên
<p>2.4. Tiếp tục xây dựng, tổ chức các mô hình, phong trào nhằm nâng cao chất lượng học và sử dụng ngoại ngữ, tin học cho thanh niên.</p>	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

Phụ lục 3

Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ
(Kèm theo Kế hoạch số **12** /KH-UBND ngày **10/02/2020** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



Stt	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tỉ lệ thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 15% so với năm 2015. Tỉ lệ thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ tăng 15% so với năm 2015. Số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 20% so với năm 2015.	<p>1. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ thanh niên nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.</p> <p>2. Tiếp tục tổ chức các mô hình, phong trào để thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học.</p> <p>3. Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào sáng tạo trẻ.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn	Năm 2020

Phụ lục 4

Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế
(Kèm theo Kế hoạch số **12** /KH-UBND ngày **10/02/2020** của **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**)



Sst	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	20% thanh niên làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương.	1. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. 2.1. Tiếp tục thực hiện các quy định của Bộ Nội vụ về công tác đào tạo, sử dụng và quy hoạch đối với trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội (Đề án 500).	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn	Năm 2020
2.	15% thanh niên được quy hoạch đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước	2.2. Tổ chức thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm trong các cơ quan nhà nước; quan tâm, tạo điều kiện cho công chức, viên chức không quá 30 tuổi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước theo đúng quy định. 3.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. Trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức không quá 30 tuổi đã được quy hoạch vào các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.	Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn	Năm 2020
3.	15% thanh niên được quy hoạch đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.		Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Năm 2020

	<p>3.2. Tổ chức thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch; quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức không quá 30 tuổi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy hoạch, giới thiệu vào các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định.</p>	<p>Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn</p>	<p>Năm 2020</p>
<p>4. 20% thanh niên là chủ doanh nghiệp/chủ trang trại/hợp tác xã.</p>	<p>4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.</p> <p>4.2. Tổ chức đào tạo kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên là học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4.3. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ ban đầu và khuyến khích đầu tư tiếp theo cho các tổ chức của thanh niên, cá nhân là thanh niên tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Tỉnh đoàn</p>	<p>Năm 2020</p>
<p>5. 20% thanh niên là người khuyết tật làm chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật.</p>	<p>5. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế đặc thù khuyến khích thanh niên khuyết tật tham gia khởi sự doanh nghiệp trong chính sách chung về hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn</p>	<p>Năm 2020</p>

Phụ lục 5

Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên (Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



Stt	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.	1. Rà soát, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên, chú trọng đào tạo kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế; tăng cường xuất khẩu lao động thanh niên. 2. Tò chức phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động cho thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2.	100% thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, người sử dụng của người lao động, người sử dụng lao động.	3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động và việc làm thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động. 3.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Năm 2020
3.	Mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 10.000 thanh niên; giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị xuống dưới 7%, thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn xuống dưới 6%.	4.1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm ở các địa phương.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn	Năm 2020
4.	Trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm; 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp.		Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; UBND cấp huyện		Thường xuyên

	<p>4.2. Phát triển các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên.</p> <p>4.3. Rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện</p> <p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Tỉnh đoàn</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Năm 2020</p>
<p>5. 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.</p>	<p>5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>Sở Tư pháp; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>6. 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; 60% thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.</p>	<p>6.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên, chú trọng vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2020</p>
	<p>6.2. Tổ chức các mô hình hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Tỉnh đoàn; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>



Phụ lục 6
Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên
(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Triển khai quản triệt và xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030. Phần đầu cải thiện chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2020: Nam 1m67, Nữ 1m56.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2020
2.	70% thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.	Sở Y tế	Các Sở: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tỉnh đoàn	Năm 2020
3.	Giảm 70% tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên so với năm 2015.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện	Thường xuyên
4.	Trên 80% thanh niên dân tộc thiểu số được tiếp cận với thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục.	Sở Y tế	Ban Dân tộc; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện	Thường xuyên
5.	70% thanh niên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; UBND cấp huyện	Thường xuyên

		5.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới, chống kỳ thị và phân biệt đối xử về giới cho thanh niên.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
6.	70% các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS; người sử dụng ma túy; người hoạt động mại dâm; nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến... được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.	6.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, mở rộng mạng lưới các tổ chức cộng đồng, các diễn đàn, câu lạc bộ của các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Thường xuyên
		6.2. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội.			
7.	Trên 90% thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương.	7. Tổ chức truyền thông chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với những thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương.			